

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ SƠN HẠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1049/UBND-KT

Sơn Hạ, ngày 24 tháng 10 năm 2025

V/v xác nhận loại đất, diện tích, chủ sử dụng đất, nguồn gốc, hiện trạng sử dụng đất của các hộ gia đình, cá nhân không có giấy tờ về quyền sử dụng đất làm cơ sở bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Thủy điện Trà Khúc 2; Hạng mục: Lòng hồ; Địa điểm xây dựng: xã Sơn Hạ, tỉnh Quảng Ngãi

Kính gửi: Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật kinh doanh Bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ Quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ về quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 837/QĐ-UBND ngày 15/9/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của quy hoạch sử dụng đất của huyện Sơn Hà; Quyết định số 261/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của điều chỉnh.

Căn cứ Quyết định số 35/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành quy định về hạn mức giao đất ở, đất chưa sử dụng cho cá nhân để đưa vào sử dụng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; hạn mức công

nhận đất ở; hạn mức giao đất để công nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất nông nghiệp do tự khai hoang; hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân; quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 21/01/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Thủy điện Trà Khúc 2; Quyết định số 879/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án Thủy điện Trà Khúc 2 (điều chỉnh lần 1); Quyết định số 326/QĐ-UBND ngày 26/4/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án Thủy điện Trà Khúc 2 (điều chỉnh lần 2);

Theo đề nghị của Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi tại Công văn số 1867/TTQĐ-KH ngày 29/8/2025 về việc công nhận hoặc không công nhận quyền sử dụng đất đối với các thửa đất chưa có giấy tờ về quyền sử dụng đất để làm cơ sở bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Thủy điện Trà Khúc 2; Hạng mục: Lòng hồ; Địa điểm xây dựng: xã Sơn Hạ, tỉnh Quảng Ngãi; đề nghị của Phòng Kinh tế tại Công văn số 124/KT ngày 24/10/2025 và kết quả kiểm tra hồ sơ, bản đồ địa chính khu đất thực hiện dự án; UBND xã Sơn Hạ xác nhận loại đất, diện tích, chủ sử dụng đất, nguồn gốc đất của các hộ gia đình, cá nhân không có giấy tờ về quyền sử dụng đất khi nhà nước thu hồi để thực hiện dự án Thủy điện Trà Khúc 2; Hạng mục: Lòng hồ; Địa điểm xây dựng: xã Sơn Hạ, tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể như sau:

*(chi tiết có Phụ lục danh sách đính kèm).*

UBND xã kính đề nghị Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi căn cứ triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, các PCT UBND xã;
- Phòng Kinh tế;
- Lưu VT, TH<sub>SonTD</sub>.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tùng Sơn**



**PHỤ LỤC**  
**DANH SÁCH, DIỆN TÍCH, LOẠI ĐẤT, CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT KHÔNG CÓ GIẤY TỜ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT**  
**ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN: THỦY ĐIỆN TRÀ KHÚC 2;**  
**ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ SƠN HẠ, TỈNH QUẢNG NGÃI**



*Được ban hành theo Công văn số 1049/UBND-KT ngày 24/10/2025 của UBND xã Sơn Hạ*

| TT | Họ và tên chủ sử dụng đất | Thông tin, số liệu bản đồ địa chính khu đất |         |                                       | Loại đất | Mục đích sử dụng đất  | Nguồn gốc đất | Nguồn gốc đất, quá trình sử dụng và điều kiện công nhận quyền sử dụng đất                                                                                                                                                                                                                               | Ghi chú |
|----|---------------------------|---------------------------------------------|---------|---------------------------------------|----------|-----------------------|---------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|    |                           | Tờ bản đồ                                   | Số thửa | Diện tích tổng thửa (m <sup>2</sup> ) |          |                       |               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |         |
| 1  | Đình Phố                  |                                             |         |                                       |          |                       |               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |         |
|    |                           | 1                                           | 40      | 739,0                                 | CLN      | Đất trồng cây lâu năm | Khai hoang    | Khai hoang năm 1987 đã trực tiếp quản lý, sử dụng từ đó đến nay không ai tranh chấp, không lấn chiếm đất của ai, không thuộc đất công ích, đất khác do UBND xã quản lý, thời điểm bắt đầu sử dụng đất đủ điều kiện đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất                                        |         |
| 2  | Đình Thị Sim              |                                             |         |                                       |          |                       |               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |         |
|    |                           | 1                                           | 65      | 114,9                                 | LUC      | Đất trồng lúa         | Nhận tặng cho | Cha mẹ khai hoang trước năm 1987, để lại cho con năm 2001, đã trực tiếp quản lý, sử dụng từ đó đến nay không ai tranh chấp, không lấn chiếm đất của ai, không thuộc đất công ích, đất khác do UBND xã quản lý, thời điểm bắt đầu sử dụng đất đủ điều kiện đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất |         |
|    |                           | 1                                           | 81      | 164,2                                 | LUC      | Đất trồng lúa         | Nhận tặng cho | Cha mẹ khai hoang trước năm 1987, để lại cho con năm 2001, đã trực tiếp quản lý, sử dụng từ đó đến nay không ai tranh chấp, không lấn chiếm đất của ai, không thuộc đất công ích, đất khác do UBND xã quản lý, thời điểm bắt đầu sử dụng đất đủ điều kiện đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất |         |



| TT | Họ và tên chủ sử dụng đất       | Thông tin, số liệu bản đồ địa chính khu đất |         |                                       | Loại đất | Mục đích sử dụng đất | Nguồn gốc đất | Nguồn gốc đất, quá trình sử dụng và điều kiện công nhận quyền sử dụng đất                                                                                                                                                                                                                               | Ghi chú |
|----|---------------------------------|---------------------------------------------|---------|---------------------------------------|----------|----------------------|---------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|    |                                 | Tờ bản đồ                                   | Số thửa | Diện tích tổng thửa (m <sup>2</sup> ) |          |                      |               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |         |
|    |                                 |                                             |         |                                       |          |                      |               | nhận quyền sử dụng đất                                                                                                                                                                                                                                                                                  |         |
| 3  | Đinh Đê                         | 1                                           | 63      | 1.899,7                               | LUC      | Đất trồng lúa        | Nhận tặng cho | Cha mẹ khai hoang trước năm 1987, để lại cho con năm 1998, đã trực tiếp quản lý, sử dụng từ đó đến nay không ai tranh chấp, không lấn chiếm đất của ai, không thuộc đất công ích, đất khác do UBND xã quản lý, thời điểm bắt đầu sử dụng đất đủ điều kiện đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất |         |
| 4  | Đinh Áy (chết) vợ Đinh Thị Liễu | 1                                           | 73      | 106,0                                 | LUC      | Đất trồng lúa        | Khai hoang    | Khai hoang năm 1987, đã trực tiếp quản lý, sử dụng từ đó đến nay không ai tranh chấp, không lấn chiếm đất của ai, không thuộc đất công ích, đất khác do UBND xã quản lý, thời điểm bắt đầu sử dụng đất đủ điều kiện đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất                                       |         |
| 5  | Đinh Thai (vợ Đinh Thị Gay)     | 1                                           | 77      | 197,4                                 | LUC      | Đất trồng lúa        | Nhận tặng cho | Cha mẹ khai hoang trước năm 1987, để lại cho con năm 2000, đã trực tiếp quản lý, sử dụng từ đó đến nay không ai tranh chấp, không lấn chiếm đất của ai, không thuộc đất công ích, đất khác do UBND xã quản lý, thời điểm bắt đầu sử dụng đất đủ điều kiện đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất |         |

